

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 384/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La
thời kỳ 2006 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày
12 tháng 9 năm 2005 và văn bản số 2870/UBND-TH ngày 28 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 190/BKH-ĐT&GSĐT ngày 10
tháng 01 năm 2006 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La thời
kỳ 2006 - 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La thời kỳ
2006 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau :

1. Quan điểm phát triển:

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trên cơ sở tranh thủ cơ hội xây dựng thủy điện Sơn La, khai thác có hiệu quả tối đa các nguồn vốn, công nghệ và hệ thống cơ sở hạ tầng, từng bước rút ngắn khoảng cách với cả nước, nhanh chóng thoát khỏi diện tỉnh kém phát triển;
- Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến độ công bằng xã hội, giảm bớt sự chênh lệch về mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng trong Tỉnh. Thực hiện tốt hơn

các chính sách dân tộc, xóa đói giảm nghèo, chính sách cho các vùng biên giới khó khăn trên địa bàn tỉnh;

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Gắn sản xuất nguyên liệu với công nghiệp chế biến. Đưa công nghiệp nhỏ về thị trấn, thị tứ gắn với nông nghiệp, nông thôn. Tăng tỷ trọng dịch vụ, nhất là thương mại, vận tải, thông tin liên lạc, du lịch và tài chính, tiền tệ phù hợp với cơ chế thị trường;

- Tiếp tục phát triển kinh tế nhiều thành phần, tranh thủ nhiều nguồn lực bên trong, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và công nghệ mới của bên ngoài;

- Quá trình phát triển phải kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trước mắt, cũng như lâu dài phải bảo vệ an toàn cho nhà máy thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Bình.

2. Mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu tổng quát :

Xây dựng Sơn La trở thành một tỉnh miền núi có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ổn định và phát triển toàn diện, xã hội văn minh, môi trường sinh thái được bảo vệ, bảo đảm an ninh quốc phòng. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế từ nông, lâm nghiệp - công nghiệp - dịch vụ hiện nay sang công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp vào năm 2010, phấn đấu đến năm 2020 trở thành một tỉnh phát triển trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc.

b) Mục tiêu cụ thể :

- Phấn đấu mức tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt bình quân năm khoảng 15% thời kỳ 2006 - 2010; 14 - 14,5% thời kỳ 2011 - 2015 và khoảng 8 - 9% năm thời kỳ 2016 - 2020;

- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt khoảng 600 - 630 USD/người và khoảng 2.200 USD/người vào năm 2020;

- Phấn đấu giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15 - 17%/năm giai đoạn 2006 - 2020, đạt từ 120 - 150 triệu USD vào năm 2020;

- Cơ cấu kinh tế : chuyển dịch nhanh chóng cơ cấu kinh tế hiện nay nông - lâm nghiệp - công nghiệp - dịch vụ sang cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp vào năm 2010:

Đến năm 2010	Đến năm 2020
+ Công nghiệp - xây dựng: 34 - 35%	+ Công nghiệp + xây dựng: 45,0%.
+ Dịch vụ : 37 - 38%	+ Dịch vụ: 33,5%.
+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản : 28 - 29%.	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 21,5%.

- Từng bước giảm tốc độ phát triển dân số xuống còn 1,55% thời kỳ 2006 - 2010; 1,48% thời kỳ 2011 - 2015 và 1,35% thời kỳ 2016 - 2020. Đến năm 2010 giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 20% và còn 6% vào năm 2020; số hộ được sử dụng nước sạch là 95% vào năm 2020. Nâng tuổi thọ trung bình của người dân từ 70 tuổi hiện nay lên khoảng 72 - 73 tuổi vào năm 2020;

- Đến năm 2010 xóa hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 25% và đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% (theo tiêu chí hiện hành). Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 2,2 - 2,5 vạn lao động;

- Về phổ cập giáo dục : đến năm 2007 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, đến năm 2020 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông. Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2010 đạt 25%, đến năm 2015 đạt 40% và đến năm 2020 đạt 50%.

3. Phát triển ngành và lĩnh vực :

a) Công nghiệp :

Tập trung xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La, đây là cơ hội lớn để phát triển mạnh các ngành công nghiệp khác của Tỉnh, làm chuyển biến rõ rệt nền kinh tế nông nghiệp thuần túy sang nền kinh tế có tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ cao.

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị gia tăng bình quân từ 32 - 33%/năm thời kỳ 2006 - 2010, 18,5%/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 10%/năm thời kỳ 2016 - 2020. Bình quân cả thời kỳ 2006 - 2020 đạt 18,35%/năm;

- Tập trung xây dựng công nghiệp điện năng thành ngành công nghiệp chủ lực để thúc đẩy các ngành nghề liên quan như công nghiệp xây dựng (sản xuất xi măng, khai thác đá, công nghiệp cơ khí, công nghiệp sản xuất bảo hộ lao động...) phát triển;
- Nhanh chóng hình thành công nghiệp chủ lực khác trên cơ sở phát huy lợi thế và tăng cường các thiết bị, công nghệ hiện đại, tạo ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường: công nghiệp chế biến nông, lâm sản (chế biến chè, cà phê, sữa, lâm sản,...) công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu;
- Nhanh chóng triển khai xây dựng và có cơ chế quản lý phù hợp đối với khu công nghiệp Mai Sơn theo văn bản số 1909/CP-CN ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển công nghiệp. Phát triển các cụm công nghiệp vệ tinh, công nghiệp chế biến, dịch vụ khu vực nông thôn;
- Phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng các làng nghề truyền thống gắn với đô thị sản xuất hàng kỹ thuật cao, phục vụ du lịch và tiêu dùng.

b) Thương mại :

- Xây dựng tỉnh Sơn La trở thành đầu mối trung chuyển và giao lưu hàng hoá, dịch vụ của vùng Tây Bắc; làm tốt chức năng của ngành là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Đẩy mạnh tiếp thị để mở rộng thị trường xuất khẩu của Tỉnh, gắn thương mại nội tỉnh với các địa phương trong cả nước, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hoá và hiện đại hoá kinh tế - xã hội;
- Nhanh chóng xây dựng và hình thành các trung tâm thương mại, khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại thị xã, thành phố trong tương lai, hệ thống các chợ đầu mối, các chợ trung tâm cụm xã phục vụ tốt nhu cầu giao lưu hàng hóa của nhân dân, đặc biệt quan tâm đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng xa;
- Từng bước hình thành và phát triển kinh tế cửa khẩu biên giới, nâng giá trị xuất khẩu của Tỉnh đạt 120 - 150 triệu USD vào năm 2020.

c) Du lịch :

- Xây dựng Sơn La trở thành một trung tâm du lịch trong hành trình du lịch Hà Nội - Sơn La - Điện Biên với các địa chỉ du lịch về văn hóa - lịch sử, sinh thái;
- Sơn La lấy du lịch sinh thái các hồ thủy điện, du lịch văn hóa - lịch sử làm nòng cốt để phát triển tổng hợp ngành du lịch - dịch vụ của Tỉnh và thu hút khách du lịch;
- Quy hoạch phát triển khu du lịch Mộc Châu thành khu du lịch tầm cỡ quốc gia gắn với tổng thể du lịch vùng Tây Bắc; đồng thời phát triển du lịch Sơn La trong mối quan hệ quốc gia và khu vực Đông Nam Á;
- Đến năm 2010, tổng lượt khách du lịch đạt 350 nghìn lượt khách, trong đó số lượt khách du lịch quốc tế khoảng 35 - 40 nghìn lượt. Đến năm 2020, tổng lượt khách sẽ tăng gấp đôi năm 2010, với tốc độ tăng bình quân trên 7%/năm.

d) Dịch vụ :

Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ, hướng vào việc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, đặc biệt là các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng thủy điện như : sân bay, vận tải, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, thông tin tiếp thị.

đ) Nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn :

Chuyển đổi nhanh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá. Hình thành sự liên kết nông - công nghiệp - dịch vụ và thị trường, đảm bảo phát triển bền vững và đem lại hiệu quả ngày càng cao.

Nông nghiệp:

- Đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn Tỉnh theo hướng sản xuất hàng hoá. Đến năm 2010, sản lượng lương thực có hạt đạt 35 - 36 vạn tấn, bình quân 340kg/người/năm; đạt khoảng 42,4 vạn tấn vào năm 2020;
- Xây dựng vùng vành đai thực phẩm, hoa, cây công nghiệp hàng năm phục vụ cho công trường thủy điện Sơn La, các đô thị và nhu cầu của nhân dân;
- Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại các vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp;
- Ổn định và phát triển các cây công nghiệp dài ngày có giá trị cao như : chè, cà phê chè, dâu tằm.... tập trung phát triển một số cây ăn quả có khả năng cho sản lượng